

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ H
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2022/HS-ST

Ngày 30-5-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH QUẢNG BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Mỹ Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đặng Thị Thu

Ông Hoàng Văn Tiến

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hòa - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Việt Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 20/2022/TLST-HS ngày 05 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2022/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 5 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. **Đặng Văn N**, tên gọi khác: Không, sinh ngày 03 tháng 5 năm 1999 tại Quảng Bình; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn T 3, xã N, thành phố H, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: Lớp 10/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn S và bà Đặng Thị H; vợ, con: Chưa có

Tiền án: 02

- Bản án số 03/2019/HS-ST ngày 25-01-2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xử phạt 07 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Bản án số 84/2020/HS-ST ngày 10-12-2020 của Tòa án nhân dân thành phố H xử phạt 04 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 22/02/2016, bị Công an phường B, thành phố H, tỉnh Quảng Bình xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản” bằng hình thức Phạt tiền;

- Ngày 04/3/2016, bị Công an thị trấn quán Hàu, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản” bằng hình thức Phạt tiền;

- Ngày 29/8/2016, bị Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Bình xử phạt 18 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo bị bắt tạm giữ sau đó chuyển tạm giam từ ngày 15/12/2021 cho đến nay, hiện tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố H, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

2. **Đào Hữu L**, tên gọi khác: Không, sinh ngày 10 tháng 9 năm 1995 tại Quảng Bình; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn T, xã N, thành phố H, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 7/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Hữu L (đã chết) và bà Đào Thị T; vợ: Mai Thị Ngọc A, sinh năm 2001 và 02 người con, lớn sinh năm 2019, nhỏ sinh năm 2021.

Tiền án: Không.

Tiền sự: 01

- Ngày 09/4/2021, bị Công an xã Đức Ninh, thành phố H, tỉnh Quảng Bình xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản” bằng hình thức Phạt tiền, đã thi hành.

Nhân thân:

Ngày 02/3/2020, bị Ủy ban nhân dân thành phố H xử phạt hành chính về hành vi “Tàng trữ trái phép pháo” bằng hình thức Phạt tiền, chưa thi hành nhưng không có căn cứ xác định người bị xử phạt trốn tránh, trì hoãn.

Bị cáo bị bắt tạm giữ sau đó chuyển tạm giam từ ngày 15/12/2021 cho đến nay, hiện tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố H, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

- *Bị hại:*

1. Ông Võ Văn L, sinh năm 1967, địa chỉ: Tổ dân phố 14, phường B, thành phố H, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt;

2. Chị Trần Thị Kiều H, sinh năm 1993, địa chỉ: Tổ dân phố Diêm Bắc 1, phường Đ1, thành phố H, tỉnh Quảng, vắng mặt;

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Hà Thanh T, sinh năm 1975, địa chỉ: Tổ dân phố 7, phường Đ, thành phố H, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt;

2. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1963, địa chỉ: Thôn 5, xã T, huyện B, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt;

3. Ông Đặng Văn S, sinh năm 1960, địa chỉ: Thôn T 3, xã N, thành phố H, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 09/11/2021 đến ngày 12/12/2021, Đặng Văn N và Đào Hữu L đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản tại thành phố H, cụ thể như sau:

Vụ thứ 01: Khoảng 03 giờ 30 phút ngày 09/11/2021, Đặng Văn N cùng Đào Hữu L rủ nhau cùng đi trộm cắp tài sản. Lanh điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Sirius, màu đỏ đen, biển kiểm soát 73B1-389.17 (là xe của ông Đặng Văn Sáng là bố của Nhân) chở Nhân ngồi sau mang theo đèn pin, thông lọng chạy trên các tuyến đường thành phố H để tìm bắt trộm chó, khi đến đường F325 thuộc tổ dân phố 14, phường B cả hai phát hiện 01 con chó lông màu xám đen của ông Võ Văn Luân đang đứng trước cửa nhà. Lanh dừng xe dùng đèn pin rọi vào chó, Nhân xuống xe tiến đến dùng thông lọng tròng vào cổ bắt trộm được con chó rồi cả hai đưa đến bán cho ông Hà Thanh Thắng ở tổ dân phố 7, phường Đồng Sơn được 700.000 đồng, số tiền bán chó cả hai chia nhau tiêu xài hết.

Vụ thứ 02: Khoảng 21 giờ ngày 12/12/2021, Đặng Văn N cùng Đào Hữu L tiếp tục rủ nhau đi trộm cắp tài sản. Lanh điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Sirius, màu đỏ đen, biển kiểm soát 73B1-389.17 chở Nhân ngồi sau chạy trên các tuyến đường thành phố H để tìm bắt trộm chó, khi đến nhà chị Trần Thị Kiều Hảo ở tổ dân phố Diêm Bắc 1, phường Đ1 cả hai phát hiện 01 con chó lông màu đen của chị Hảo đang đứng trước cổng nhà, bằng thủ đoạn như trên, Lanh và Nhân đã bắt trộm được chó rồi cả hai đưa ra chợ Hoàn Lão, thị trấn Hoàn Lão, huyện Bố Trạch bán cho bà Nguyễn Thị Hòe ở thôn 5, xã Trung Trạch, huyện Bố Trạch được 500.000 đồng, số tiền bán chó cả hai chia nhau tiêu xài hết.

Theo Bản kết luận định giá tài sản số 71/KL - HĐĐG ngày 15/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố H kết luận: 01 con chó cái, lông màu xám đen, trọng lượng 22 kg, trị giá 2.100.000 đồng; Bản kết luận định giá tài sản số 82/KL- HĐĐG ngày 22/02/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố H kết luận: 01 con chó đực, lông màu đen, trọng lượng 12 kg, trị giá 1.850.000 đồng.

Vật chứng vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố H đã thu giữ và trả lại cho ông Đặng Văn Sáng 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Sirius, sơn màu đỏ đen biển kiểm soát 73B1-389.17, số khung RLCUE3720MY077069, số máy E32VE - 413679, xe đã qua sử dụng; thu giữ và trả lại cho ông Võ Văn Luân 01 con chó cái, lông màu xám đen, trọng lượng 22kg.

Trách nhiệm dân sự: Cơ quan điều tra đã thu giữ và trả lại tài sản cho ông Võ Văn Luân. Các bị cáo Nhân và Lanh đã tác động gia đình bồi thường số tiền

700.000 đồng cho ông Hà Thanh Thắng, bồi thường số tiền 1.850.000 đồng cho chị Trần Thị Kiều Hảo.

Cáo trạng số 22/CT-VKSDH-KT ngày 04-4-2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Bình đã truy tố Đặng Văn N về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự; truy tố Đào Hữu L tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Các bị cáo Đặng Văn N, Đào Hữu L khai nhận diễn biến hành vi phạm tội của mình đã thực hiện đúng như nội dung Cáo trạng đã mô tả và truy tố, không oan.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Bình giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Đặng Văn N, Đào Hữu L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, các điểm b, h, r, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 54 và Điều 38 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Đặng Văn N mức án từ 17 đến 21 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/12/2021;

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, các điểm b, h, r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 54 và Điều 38 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Đào Hữu L mức án từ 05 đến 07 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/12/2021;

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự: Không xem xét.

Các bị cáo Đặng Văn N, Đào Hữu L không tranh luận về tội danh và mức hình phạt mà Kiểm sát viên đã đề nghị trong bản luận tội.

Trong lời nói sau cùng, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân thành phố H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, về trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng nên những hành vi, quyết định đã thực hiện là hợp pháp.

Về sự vắng mặt của một số bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tại phiên tòa: Những người này đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt,

xét thấy quyền lợi của của họ trong vụ án đã được giải quyết xong tại giai đoạn điều tra, hồ sơ vụ án cũng đã có đầy đủ lời khai của những người này, tại phiên tòa xét thấy cần thiết Hội đồng xét xử sẽ công bố. Việc các đương sự trên vắng mặt tại phiên tòa không làm ảnh hưởng đến quá trình xét xử vụ án, căn cứ Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2]. Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo tại phiên tòa và trong quá trình điều tra là thống nhất với nhau, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác, phù hợp với vật chứng bị thu giữ, Kết luận định giá và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét, thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy đã có đủ cơ sở để khẳng định: Lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của người khác, trong khoảng thời gian từ ngày 09/11/2021 đến ngày 12/12/2021, Đặng Văn N và Đào Hữu L đã có 02 lần cùng nhau lén lút trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố H, tỉnh Quảng Bình, cụ thể: Lần thứ nhất: Khoảng 03 giờ 30 phút ngày 09/11/2021, trộm cắp 01 con chó cái, lông màu xám đen, trị giá 2.100.000 đồng của ông Võ Văn Luân rồi đem bán được số tiền 700.000 đồng; lần thứ hai: Khoảng 21 giờ ngày 12/12/2021, trộm cắp 01 con chó đực, lông màu đen, trị giá 1.850.000 đồng của chị Trần Thị Kiều Hảo rồi đem bán được số tiền 500.000 đồng; số tiền bán tài sản trộm cắp được cả hai cùng nhau tiêu xài hết. Do đó, đã có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Đặng Văn N và Đào Hữu L phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Xét hành vi của bị cáo Đào Hữu L đã vi phạm vào khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Xét hành vi của bị cáo Đặng Văn N thì thấy: mặc dù trong vụ án này bị cáo có 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản có tổng trị giá 3.950.000 đồng, nhưng tại Bản án số 84/2020/HS-ST ngày 10-12-2020 của Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Bình đã áp dụng tình tiết tăng nặng là “tái phạm” đối với bị cáo. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt chính và các quyết định khác của bản án nhưng tính đến ngày phạm tội mới là ngày 09/11/2021 bị cáo chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này bị cáo phải chịu tình tiết định khung tăng nặng là “tái phạm nguy hiểm” được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H truy tố các bị cáo theo tội danh và điều luật như trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất, hành vi phạm tội vai trò và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo:

Xét về tính chất, mức độ vi phạm, vai trò của các bị cáo thì thấy:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm tới khách thể của tội phạm là quyền sở hữu tài sản được pháp luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an, gây hoang mang, bức xúc trong quần chúng nhân dân. Đây là vụ

án có đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn. Các bị cáo cùng rủ nhau đi trộm cắp tài sản nhưng không có sự phân công, sắp đặt vai trò của mỗi bị cáo. Cả hai bị cáo cùng có sự chuẩn bị về công cụ, phương tiện phạm tội và cùng nhau thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên trong vụ án này vai trò của các bị cáo là ngang nhau.

Về nhân thân của các bị cáo: Đối với bị cáo Đặng Văn N đang có 02 tiền án về tội trộm cắp tài sản và nhiều lần bị xử phạt vi phạm hành chính cùng về hành vi “Trộm cắp tài sản”; đối với bị cáo Đào Hữu L cũng có 01 tiền sự về hành vi “Trộm cắp tài sản”. Như vậy, thể hiện các bị cáo đều là những người có nhân thân xấu, đặc biệt đối với bị cáo Nhân là người có nhân thân rất xấu, khó cải tạo, giáo dục.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo có hai lần thực hiện hành vi trộm cắp tại thời điểm các bị cáo đều đang có tiền án, tiền sự về hành vi “Trộm cắp tài sản” nên cùng bị áp dụng tình tiết tăng nặng “Phạm tội hai lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi bị bắt, bị phát hiện hành vi phạm tội xảy ra vào ngày 09/11/2021 các bị cáo đã tự nguyện khai nhận đã thực hiện thêm 02 vụ trộm cắp khác; đã tự nguyện bồi thường thiệt hại do hành vi phạm tội của mình gây ra; thiệt hại mà các bị cáo gây ra trong vụ án là không lớn. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, h, r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự mà Hội đồng xét xử quyết định áp dụng đối với hai bị cáo.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị cáo Đào Hữu L nộp cho Tòa án đơn xác nhận hoàn cảnh gia đình khó khăn, bản thân là lao động chính trong gia đình, có bà nội là bà Đào Thị Lồng được nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến Hạng Nhì, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự mà Hội đồng xét xử xem xét áp dụng thêm đối với bị cáo Đào Hữu L.

Từ những phân tích như trên, thấy rằng: Các bị cáo là người đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức đầy đủ về hành vi trái pháp luật, nhưng chỉ vì lười lao động và để có tiền tiêu xài cá nhân mà các bị cáo đã lao vào con đường phạm tội. Căn cứ vào tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo như phân tích ở trên, Hội đồng xét xử xét thấy phải xử phạt các bị cáo mức hình phạt tương xứng, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống cộng đồng một thời gian nhất định, vừa thể hiện tính nghiêm minh, vừa thể hiện tính nhân đạo của pháp luật, nhằm mục đích giáo dục, giúp đỡ các bị cáo sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh, trở thành công dân có ích cho xã hội. Xét thấy cả hai bị cáo đều có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự để xem xét quyết định cho các bị cáo một mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được quy định áp dụng cho mỗi bị cáo trong vụ án này.

Ngoài hình phạt chính, các bị cáo Đặng Văn N và Đào Hữu L còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền được quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Tuy nhiên xét thấy các bị cáo đều không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo là phù hợp quy định của pháp luật.

[4]. Các vấn đề khác liên quan đến vụ án

- Quá trình điều tra, các bị cáo khai nhận ngoài 02 lần bắt trộm chó bị xử lý hình sự trong vụ án, ngày 12/12/2021 các bị cáo còn bắt trộm 01 con chó cái, lông màu xám tại địa phận thôn Thuận Hòa, xã Thuận Đức, thành phố H. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng đến thời điểm này vẫn chưa xác định được bị hại của vụ trộm nên không có căn cứ để tiến hành các biện pháp tố tụng tiếp theo và chưa đủ căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Đào Hữu L và Đặng Văn N đối với hành vi trên, khi nào xác định được sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

- Đối với ông Hà Thanh Thắng và bà Nguyễn Thị Hòe là những người đã có hành vi tiêu thụ chó do hai bị cáo trộm cắp được nhưng họ hoàn toàn không biết đây là tài sản do các bị cáo phạm tội mà có nên không có căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự.

- Đối với xe mô tô các bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội là tài sản của ông Đặng Văn Sáng (bố của bị cáo Nhân) nhưng ông Sáng hoàn toàn không biết các bị cáo sử dụng tài sản của mình để thực hiện hành vi phạm tội nên không có căn cứ xử lý trách nhiệm hình sự đối với người này.

- Vật chứng của vụ án: Quá trình điều tra, cơ quan CSĐT Công an thành phố H đã xác định đúng chủ sở hữu của tài sản mà bị cáo chiếm đoạt và tài sản mà các bị cáo dùng làm phương tiện phạm tội đã quyết định xử lý trả lại tài sản cho chủ sở hữu, cụ thể: Trả lại cho ông Đặng Văn Sáng 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Sirius, màu đỏ đen biển kiểm soát 73B1-389.17, số khung RLCUE3720MY077069, số máy E32VE - 413679, xe đã qua sử dụng; trả lại cho ông Võ Văn Luân 01 con chó cái, lông màu xám đen, trọng lượng 22 kg. Xét việc xử lý vật chứng trong giai đoạn điều tra như trên là đúng quy định của pháp luật.

- Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị chiếm đoạt đã được thu hồi và trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp, các bị cáo đã bồi thường các khoản thiệt hại cho người có quyền lợi liên quan trong vụ án, hiện các đương sự này không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm

theo quy định.

- Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Tuyên bố các bị cáo Đặng Văn N, Đào Hữu L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173; các điểm b, h, r, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, các điều 38, 54 của Bộ luật hình sự; Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự: Xử phạt bị cáo Đặng Văn N 17 (mười bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/12/2021.

Quyết định tạm giam bị cáo Đặng Văn N 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo thi hành án.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; các điểm b, h, r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, các điều 38, 54 của Bộ luật hình sự; Điều 328 của Bộ luật tố tụng hình sự: Xử phạt bị cáo Đào Hữu L 05 tháng 15 ngày (năm tháng, mười lăm ngày) tù, thời hạn tù tính từ ngày 15/12/2021, bằng thời gian bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam.

Tuyên bố trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo Đào Hữu L nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo Đặng Văn N, Đào Hữu L.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Đặng Văn N, Đào Hữu L mỗi bị cáo phải nộp số tiền 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo Đặng Văn N, Đào Hữu L, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND, Công an thành phố H;
- Chi cục THADS thành phố H;
- Thi hành án phạt tù;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Thị Mỹ Hạnh